



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ____ Yes, ____ No

EXIT VISA: ____ Yes ____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DOAN MET CANH
Last Middle First

Current Address 181/26 Ng-dinh-Chanh - P11 - Phunhuan - Hochiminh

Date of Birth 1933 Place of Birth Banra

Previous Occupation (before 1975) L. Colonel & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-15-1975 To 01-1985

3. SPONSOR'S NAME: Nghiem - Phu - Phi
Name

Westminster - CA 92.683
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
--------------------------------------	---------------------

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nghiem Thi - Lan	1940	wife
Doan - Viet - Cang	1958	son
Doan - Viet - Cang	1962	son
Doan - Viet - Can	1964	son
Doan - Viet - Co	1966	son
Doan - Viet - Khai	1967	son
Doan - Viet - Tuan Kiet	1971	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Sài Gòn, 20 - 6 /1988.

KÍNH GỎI : Bà Khúc Minh Thơ
PO BOX 5435 Arlington Va 22.205-0635 Hoa Kỳ.

Kính thưa Bà,

Tôi là Đoàn Viết Cảnh, hiện đang cư ngụ tại số 181/26 Nguyễn Đình Chính, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Trước 30-04-1975, tôi là Trung-Tá, Chỉ Huy Phó Trung Tâm Quản Trị Trung Ương trực thuộc Phòng Tổng Quản Trị/Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH. Sau 30-04-1975, như phần đông anh em khác, tôi đi học tập cải tạo từ 15-06-1975 đến 09-01-1985 được tha về. Khoảng tháng 03-1985, tôi có gửi sang Văn Phòng ODP tại Bangkok (Thái Lan) một hồ sơ với đầy đủ giấy tờ để xin di dân sang Hoa Kỳ theo Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự (ODP), nhưng cho đến nay tôi chưa nhận được I.V hay LOI. Đồng thời với thư này, Tôi có gửi thêm một hồ sơ thứ nhì sang văn phòng ODP ở Bangkok (bản sao đính kèm) để nhắc lại. Tôi xin thưa Bà rõ là tôi tuy hiện có anh em bên vợ ở nước ngoài, nhưng vì gia đình tôi quá đông (1 vợ và 7 con trai) nên anh em không đủ khả năng tài chánh bảo lãnh, và hồ sơ trên đây là hồ sơ xin di dân theo sự tài-trợ của chính phủ Hoa-Kỳ.

Được biết Bà rất có nhiệt tâm giúp đỡ các trường hợp tương tự như tôi nên tôi mạo-muội viết thư này xin Bà can thiệp với các cơ-quan hữu-trách để cho thỉnh nguyện của tôi sớm có kết quả.

Trong khi chờ đợi, tôi chân thành biết ơn Bà và Kính Chúc Bà được dồi dào sức khỏe.

Kính Chào Bà.

-Đính kèm :

- 01 bản intake form.
- 01 bản questionnaire for ex-political prisoner, in Việt Nam (kèm theo một bản phóng ảnh giấy ra trại và một ảnh của tôi).

ĐOÀN-VIỆT-CẢNH.

9/77 TAKE FORM.

PRISONER'S NAME : DOAN VIET CANH

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 16th 1933 Phuoc Le, Ba Ria.

SEX : Male.

MARITAL STATUS : Married.

ADDRESS IN VIETNAM : 181/26 Nguyen Dinh Chinh, 11th Village, Phu nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

POLITICAL PRISONER : Yes, from : June 15th 1975 to : January 09th 1985.

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP : Long Giao, Tam Hiep, Hoang Lien Son, Ha Tay, Nam Ba.

PROFESSION : Personnel Management - Adjutant General.

EDUCATION IN U.S :
 - AG officer Advanced Course (at the US Army AG school in 1972)
 - Personnel Management Course (at the US Army AG school in 1972)
 - Automatic Data processing Systems Analysis (at the US Army AG school in 1972)

VIETNAM ARMY : Rank : Lieutenant Colonel.

VIETNAM GOVERNMENT : No

APPLICATION FOR O.D.P : Yes. IV Number : I have not received any reply or LOI.

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : Seven.

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES : See page 2 below.

MAILING ADDRESS IN VIETNAM : 181/26 Nguyen Dinh Chinh, Fl1, Quan Phu Nhuan, Thanh pho Ho Chi Minh Viet Nam

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Nghiem Phu Phi, Westminster, CA92.683 USA.

U.S CITIZEN : No.

RELATIONSHIP WITH PRISONER : Brother in law.

NAME AND SIGNATURE, ADDRESS OF INFORMANT : DOAN VIET CANH, 181/26 Nguyen Dinh Chinh Fl1, Quan Phu Nhuan, Thanh Pho Ho Chi Minh, V.NAM

DATE : June 30th /1988.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DOAN VIET CANH.

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: DATE OF BIRTH : RELATIONSHIP TO P.A.

Nghiem Thi Lan	: April 15 th 1940 :	Wife
Doan Viet Cang	: October 17 th 1958 :	Son
Doan Viet Cung	: May 21 th 1962 :	Son
Doan Viet Can	: April 22 nd 1964 :	Son
Doan Viet Co	: March 18 th 1966 :	Son
Doan Viet Kieu	: December 3 rd 1967 :	Son
Doan Viet Tuan Kiet	: December 11 th 1971 :	Son

ADDITIONAL INFORMATION :

In MARCH 1985, I sent one application with complete attached documents to the ODP Office in Bangkok, but until now I have not received any reply or LOI.

EX-

QUESTIONNAIRE FOR POLITICAL PRISONER IN VIETNAM.

I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM.

1. Full name of ex-political prisoner : DOAN VIET CANH.
2. Date and place of birth : October 16th 1933, in Phuoc Lo, Ba Ria.
3. Position, rank before April 1975 : Central Administration Center/AG/JGS.
Lieutenant Colonel.
- Military serial number : 53/105.032.
- IBM Account number 3 Hens.
4. Month, date, year arrested : June 15th 1975.
5. Month, date, year out of camp : January 09th 1985.
6. Present mailing address : 181/26 Nguyen Dinh Chinh, F.11, Quan Phu Nhuan,
Thanh Pho Ho Chi Minh, Viet Nam.
7. Current address : 181/26 Nguyen Dinh Chinh Street, 11th Village, Phu Nhuan
District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
8. Training : - AG Officer Advanced Course (at the U.S Army AG School in 1972)
- Personnel Management Course (at the U.S Army AG School in 1972)
- Automatic Data Processing Systems Analysis (at the U.S Army AG
School in 1972).

II. LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX POLITICAL PRISONER AND RELATIVES.

No :	Full name	:	Date and place of birth	:	Relationship
1.	Doan Viet Canh	:	October 16 th 1933, Phuoc Lo, Ba Ria	:	
2.	Nghiem Thi Lan	:	April 15 th 1940, Phuoc Lo, Ba Ria	:	Wife
3.	Doan Viet Cang	:	October 17 th 1958, 3 rd District, Saigon	:	Son
4.	Doan Viet Cuong	:	June 03 rd 1960, Phuoc Lo, Phuoc Tay	:	Son
5.	Doan Viet Cung	:	May 21 st 1962, 1 st District, Saigon	:	Son
6.	Doan Viet Can	:	April 22 nd 1964, 1 st District, Saigon	:	Son
7.	Doan Viet Co	:	March 18 th 1966, 1 st District, Saigon	:	Son
8.	Doan Viet Kien	:	December 03 rd 1967, 1 st District, Saigon	:	Son
9.	Doan Viet Tuan Kiet	:	December 11 th 1971, 1 st District, Saigon	:	Son

A. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX POLITICAL PRISONER TO BE CONSISTED FOR US COUNTRY.

No :	Full name	:	Date and place of birth	Sex :	M/S	:	Relationship
1.	Nghiem Thi Lan	:	April 15 th 1940, Phuoc Lo, Ba Ria	F	M	:	Wife
2.	Doan Viet Cang	:	October 17 th 1958, 3 rd District, Saigon	M	S	:	Son
3.	Doan Viet Cung	:	May 21 st 1962, 1 st District, Saigon	M	S	:	Son
4.	Doan Viet Can	:	April 22 nd 1964, 1 st District, Saigon	M	S	:	Son
5.	Doan Viet Co	:	March 18 th 1966, 1 st District, Saigon	M	S	:	Son
6.	Doan Viet Kien	:	December 03 rd 1967, 1 st District, Saigon	M	S	:	Son
7.	Doan Viet Tuan Kiet	:	December 11 th 1971, 1 st District, Saigon	M	S	:	Son

B. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) OF EX POLITICAL PRISONER ;

1. Father : Dean Thuat (dead).
2. Mother : Ngo Thi Thanh (dead).
3. Former spouse : None.
4. Spouse : Nghiem Thi Lan.
5. Children : - Dean Viet Cang.
- Dean Viet Cuong.
- Dean Viet Cung.
- Dean Viet Can.
- Dean Viet Co.
- Dean Viet Kieu.
- Dean Viet Tuan Kiet.
6. Siblings : - Dean Thi Nguyet.
- Dean Viet Ban.
- Dean Viet Bun.
- Dean Thi Binh.
- Dean Viet Bay.

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM ;

A. CLOSE RELATIVES IN THE U.S ;

Full name	Relationship	Address
Nghiem phu Phi	Brother in law	827 Langling road Dr. Scarborough Westminster, CA92683. USA.

B. CLOSED RELATIVES IN THE OTHER FOREIGN COUNTRY

Full name	Relationship	Address
Nghiem Phu Phuc	Brother in law	Scarborough ont Canada, M1T.215.
Nghiem Phu Phuong	Brother in law	PO.Box 634 Post Office, station F50 CHARLES. ST East, Toronto M4Y 2N6-Canada.

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW.

☐

☐ NO

These application have replied from Bangkok or Relatives to the GDP for Vietnam

☐

☐ NO

LOI

☐

☐ NO

V. COMMENT REMARKS ;

In March 1985, I sent one application with complete attached documents to the ODP Office in Bangkok, but until now I have not received any reply or LOI.

Signature

Date : June 20th /1988.



VI. I LIST HERE THE DOCUMENTS ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRE ;

- Photocopy of release certificate.
- Photo.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Table with 10 empty cells for identification or tracking.

00077811262

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số **63** ngày **15** tháng **12** năm **84**

của **Bộ nội vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Đoàn Việt Cảnh** Sinh năm 19 **33**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Bà Rịa**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

120/4B Nguyễn huỳnh đức phú phường sài gòn

Can tội **Trung tá chỉ huy phó trung tâm quân trị**

Bị bắt ngày **15/6/75** Án phạt

Theo quyết định, án văn số ngày tháng của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **120/4B Nguyễn huỳnh Đức Phú phường TP Hồ chí Minh**

~~Nhân xét quá trình cải tạo từ ngày vào trại tù tổng yên tâm xác định được loại tội của bản thân gây nên. Trong lao động tham gia đều đặn bảo vệ kỷ cương nội bộ được giao. Được tập và chấp hành nội quy của trại tù rất tốt. Được xếp loại cải tạo khá.~~

Dương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: **CA Thành phố Hồ chí Minh**

Trước ngày **25** tháng **1** năm 19 **85**

Của **Đoàn Việt Cảnh**
Đang bán số **120/4B**
Lập tại

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Cảnh

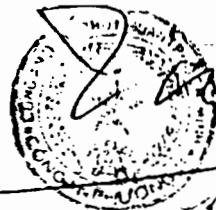
Đoàn Việt Cảnh

Ngày **09** tháng **1** năm 198 **5**

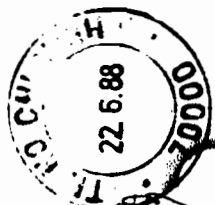


Chợ phiên 11-12-1985
Xưa nay: A/S có trình diện

tại địa phận 17-12-1985
TR



From: M^{rs} Đoàn Việt Cảnh,
187/26 Nguyễn Đình Chính,
Ph^u 11, Quận Phú Nhuận,
T.P. Hồ Chí Minh, Việt-Nam.



JUL 12 1981

TO: M^{rs} Khúc Minh Th^đ

PO BOX 5435

Arlington Va 22205-0635

U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

RAVION

5/2

chủ thư ^{trợ lý} cho bà
HỒ SỞ LỘ ^{ngày} RỒI

Thân nhân tại H. K. Y
chợ Cam phố đầu

Cần tabel $\frac{8.11.}{85}$

có cô nào ^{thời} ^{trên} Khỏe ^{sống}